ĐÔNG ÂU VÀ VIỆT NAM

LTS. Bài Đông Âu và VN của tác giả Nguyễn Ngọc Bích xét có ý nghĩa, và đáng được phe ta chống cộng đọc và suy ngẫm. (Trích báo Người Việt, số 1710, ngày 21.2.90.)

Nguyễn Ngọc Bích

Viết cho những người chưa muốn quay lưng vào quê hương

Tin Lỗ Ma Ni khóa chặt biên giới với Hung Gia Lợi (vào ngày 17 tháng Mười Hai) để đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy của người dân ở Timisoara, mặc dầu có thể đoán trước được phần nào vẫn là một tin đến với tôi trong bàng hoàng xót xa vô hạn. Một việc làm hoàn toàn dã man và vô ích -- vì bánh xe lịch sử không thể chận lại như vậy được -- nhưng vẫn chứng minh được rằng bước tiến lên để dành tự do dân chủ không phải chỉ là một con đường hoa mà ngược lại có thể đầy chông gai, máu và nước mắt.

Có người bi quan thì thấy đó vội nói: "Rõ không? Cộng sản ở đâu chẳng là cộng sản? Chúng chỉ giả đò một lúc rồi mọi người xuất đầu lộ diện, chúng quật ngay lại. Chúng giết người không sờn tay nên người dân có đứng dậy thì trước sau gì cũng đến dẫm máu, như ở Thiên An Môn, ở Hung Gia Lợi năm 56, ở Quỳnh Lưu, Việt Nam, năm 1958, vào mùa Xuân Praha ở Tiệp Khắc năm 1968 và giờ đây ở Lỗ Ma Ni. Những hy sinh của những người đứng dậy dù cao cả đến đâu xem ra cũng vẫn vô ích.

Đông Âu, Đông Á liệu có khác nhau?

Những tin sơ khởi cho biết là số người bị giết ở Lỗ Ma Ni có thể không lớn bằng số người bị giết ở Thiên An Môn nhưng tính cách dã man của cuộc đàn áp thì có phần còn kinh tởm hơn. Đủ chứng tỏ rằng một trong những luận cứ mà người ta hay đưa ra về ảnh hưởng của Đông Âu đối với tình hình Việt Nam không đứng vững: Luận cứ đưa lên truyền thống văn hóa của hai vùng (Đông Âu và Đông Á) để nói là người dân Đông Âu có truyền thống văn minh, dân chủ lâu đời hơn người dân Đông Á (trong đó có Tàu, Việt Nam, Cao Ly v.v.) nên những chuyện xảy ra ở xứ họ không thể là một bài học cho Việt Nam được. Lập luận này nếu mới nghe qua xem chừng có lý thì chính ra lại là một lập luận vừa miệt thị đối với người Á Đông vừa để dùng để khỏa lấp sự ươn hèn, bất động của một số người trong chúng ta.

Chính một sự "đọc" tình hình như vậy đã dẫn đến những kết luận khác nhau giữa một số anh em chúng tôi gần đây khi ngồi lại để lượng định tình hình thế giới và ảnh hưởng của nó đối với Việt Nam. Có người cho rằng, như Rudyard Kipling đã nói: "Đông là Đông và Tây là Tây / và hai đứa trẻ song sinh này sẽ không bao giờ gặp nhau," để ủng hộ cho lập trường là lịch sử ở Đông Á, trong đó có Tàu và Việt Nam, sẽ theo một con đường phát triển riêng không ăn nhằm gì với Tây Âu và nhất Đông Âu. Có người thì cho là sẽ có ảnh hưởng nhưng vấn đề cũng còn là chuyện một vài năm nữa, không thể xảy ra ngay được. Có người -- và tôi kể tôi trong số những người này -- thì cho rằng hoặc nó không có ảnh hưởng hoặc nếu có thì phải có gần như lập tức.

Cuộc tranh luận bế tắc ngay ở điểm này: vì nếu còn lâu tình hình Đông Âu mới sẽ có ảnh hưởng đến Việt Nam thì đâu có gì cần cho ta nghĩ tới ngay. Nếu còn một hai năm nữa thì ta cũng lo đi là vừa nhưng cũng không vội gì. Nhưng nếu ta nghĩ chỉ còn dăm ba tháng nữa là ảnh hưởng sẽ lan đế Việt Nam thì câu hỏi đương nhiên cần đặt ra: chúng ta cần làm gì, ngay trước mắt, trong lúc này để chuẩn bị việc tiếp tay với người bên nhà, để đóng góp phần tranh đấu của chúng ta vào mục đích chung của dân tộc là mưu tìm những lý tưởng như Tự do, Dân chủ Đa nguyên, Nhân quyền, Tư sản hóa?

Ảnh hưởng thường nhậm lẹ

Có người nghi ngại cái lạc quan nhiều khi

bị chê là "quá mức" của tôi nên đã đưa ra thách đố: "Anh bảo nó sẽ ảnh hưởng sớm đến Việt Nam, vậy thì anh nói sớm là thế nào? Nói cụ thể đi!"

Tôi đã thưa: "Những lần mà ta có thể tính được ra Hà Nội bị ảnh hưởng của các nước anh em, đặc biệt là các nước đàn anh như Liên Sô và Trung Cộng, thì đều chứng tỏ là một biến cố lớn nếu có ảnh hưởng tức thì. Qua dăm ba tháng mà không thấy gì là sẽ không có ảnh hưởng gì hết. Lấy tỉ dụ: Cuộc cách mạng văn hóa ở Trung Cộng thì Việt Nam không theo, và không có chuyện gì xảy ra tương tự như thế tính cho đến giờ. Còn những chính sách mà Hà Nội bắt chước thường xảy ra gần như liền tay: cải cách ruộng đất ở Trung Cộng chỉ xảy ra trước Việt Nam có chừng một năm -- mặc dầu chính sách đó vô cùng tàn bạo và được đem ra thực hiện ngay trong thời gian cộng sản còn đang cần tranh thủ nhân tâm trong một cuộc kháng chiến lớn của dân tộc; gần đây, chính sách "đổi mới" của Nguyễn Văn Linh được đưa ra vào năm 1986, một năm sau khi Gorbachev đưa ra chính sách perestroika (tái phối trí cơ cấu) và glasnost (công khai, trong sáng) ở Liên Sô. Các phong trào bẻ quặt hướng đang đi ở trong các nước đàn anh lại còn ảnh hưởng đến Việt Nam nhanh hơn thế nữa: tháng Hai, 1956, Khrushchev đọc diễn văn mật đả kích Stalin khai mở gian đoạn "băng rã" và chủ thuyết xét lại thì đến tháng Tư, 1956 chúng ta đã có giai phẩm mùa Xuân và phong trào Nhân Văn ở Việt Nam rồi. Tháng Tư, 1989 sinh viên Trung Cộng xuống đường ở Thiên An Môn thì 31 tháng Năm 1989 sinh viên Hà Nội (vâng!) cũng đã biểu tình phản đối một số chính sách về cấp dưỡng ở các trường đại học ở Hà Nội, ba ngày trước vụ đàn áp của Bắc Kinh."

Và khi bị thách đố phải đưa ra một ngày tháng rõ ràng, tôi đã dám khẳng khái "nói liều": "Chúng ta hãy lấy ngày 9 tháng Mười Một, 1989, là ngày bức tường ô nhục ở Bá Linh bị chọc thủng làm mốc. Hãy cứ cho tôi ba tháng và quý vị sẽ thấy ảnh hưởng về đến Việt Nam."

Ảnh hưởng đã về đến Việt Nam

Thực ra, nói ba tháng là tôi dốt và vì chúng ta thiếu dữ kiện, thiếu tin tức. Ảnh hưởng đến Việt Nam đã xảy ra ngay trước cả khi bức tường Bá Linh bị chọc thủng và ngay khi thời gian Nguyễn Văn Linh đang đi thăm viếng Đông Đức hồi tháng Mười lận. Ngày 24 tháng Mười, Nguyễn Văn Linh bị sốc kích và phải đưa vào nhà thương cấp cứu ở Đông Bá Linh. Sau đó, để khỏi phải chết ở ngoại quốc, y đã được đưa về Hà Nội ngay sau khi được chữa chạy qua loa. Nhưng về tới Hà Nội, các bệnh viện và bác sĩ ở Hà Nội tệ quá nên đến ngày 28 tháng Mười Một, người ta lại phải bay y vào Sàigòn để nhờ các bác sĩ "ngụy" lo giùm. Trong thời gian này, Hà Nội đã phải chính thức tuyên bố là Đỗ Mười tạm lên thay thế trong chức Tổng Bí Thư Đảng CSVN. Khoảng hôm mồng 8 tháng Mười Hai, lại có tin y đã đến nói chuyện được ở một hội nghị ở Sàigòn. Như vậy, có lẽ một lần nữa y đã thoát nạn nhưng người ta vẫn hỏi: Bệnh của Nguyễn Văn Linh là có thật rồi hay là "bệnh chính trị"? Tại sao? Rất dễ hiểu: Nguyễn Văn Linh đã cố ý lấy một chứng bệnh thật của mình để dọn đường -- nếu cần thì biến, để cho Đỗ Mười hay Nguyễn Cơ Thạch lên thay thế mà không đến nỗi phải chịu cái nhục như của Erich Honecker ở Đông Đức hay Milos Jakes ở Tiệp Khắc, nghĩa là chờ cho người ta đá xuống rồi đuổi ra khỏi đảng và có thể còn đem ra tòa xử tội nữa.

Bằng chứng thứ hai là chuyện Đông Âu đã có ảnh hưởng đến Việt Nam là vụ càn quét bắt bớ hơn 10 nghìn người trên toàn quốc ở Việt Nam trong mấy ngày bắt đầu từ 3 tháng Mười Hai. Hà Nội mấy ngày trước đó đã đưa ra chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng cho phép công an cảnh sát càn quét bắt bớ những thành phần bất hảo, gọi là để thanh toán tội ác. Chỉ trong vòng có không đầy một tuần, tính đến 3 giờ chiều ngày 9 tháng Mười Hai đã có 9,800 người bị bắt trên toàn quốc trong một đợt càn quét mà hãng thông tấn Nhật Kyodo đã phải mô tả là "lớn nhất từ năm 1975."

Đã đành là theo Hà Nội thì những thành phần bị bắt toàn là thành phần bất hảo, trộm cướp, đĩ điếm v.v. Nhưng cũng có nhiều nguồn tin cho rằng các thành phố ở miền Nam bị nặng

nhất, với riêng một mình Sàigòn bị ít nhất 830 người trong số những người bị bắt. Lại cũng có tin từ Canada, xuất phát từ những thành phần "Việt kiều yêu nước" (tức là thân Cộng), cho rằng có cả một số không nhỏ các Việt kiều về thăm nhà cũng bị ruồng bố bắt luôn -- vì bị nghi ngờ là có thể đã do các đảng phái hay mặt trận kháng chiến ở hải ngoại gài về. Một điều làm cho ta ngờ vực nữa là trong bản tin phát thanh ngày 7 tháng Mười Hai, đài Hà Nội cho hay trong số những người bị bắt đã có 558 người phải đưa đi "học tập cải tạo" và hơn 1,000 người bị đưa đi cưỡng bách lao động. Đây thật là một loại công lý lạ lùng vì mới bắt người ta mà đã biết ngay là có tội gì và đưa xử trí liền. Như vậy rõ ràng là vụ càn quét "tội ác" vừa qua chẳng chỉ là một thủ thuật của Hà Nội nhằm đánh phủ đầu những thành phần bất mãn và có thể cũng đang rục rịch làm chuyện gì mà chúng ta ở hải ngoại không đủ tin tức để biết.

Phong trào quần chúng nổi dậy ở trong nước như vậy xem đã có mòi bùng nổ. Mặc dầu Hà Nội đã khôn khéo chận trước một số biểu hiện của phong trào này (như tìm cách thỏa mãn ngay lập tức những yêu sách của sinh viên ở Hà Nội hồi tháng Năm, như dọn đường trước cho Nguyễn Văn Linh ra đi, như đánh phủ đầu trước các phần tử bất mãn ở trong nước) như tôi dám nghĩ là những hành động đó không chắc đã dập tắt được ngọn núi lửa đang chờ giờ bùng nổ. Tất cả vấn đề chỉ còn là bữa nào mà thôi. Và chúng ta ở hải ngoại đã và sẵn sàng làm được gì để tiếp tay cho cuộc nổi dậy sắp tới đây, để tất cả có thể quét sạch đi luôn một chế độ vết nhơ của lịch sử?

Nguyễn Ngọc Bích

BÁO CHÍ VIỆT NAM TRÒN 125 TUỔI 1865 – 1990

Lịch sử báo chí Việt ngữ cho đến nay là vừa đúng 125 năm! (1865-1990)

Thật vậy, tờ báo tiếng Việt đầu tiên là tờ **Gia Định báo.** Tờ này ra mắt bạn đọc ở Saigon, lúc đó ở dưới quyền cai trị của người Pháp mới có 6 năm.

Những người viết chủ yếu cho **Gia Định báo**, đều là những người làm thông ngôn phiên dịch cho quân Pháp, đang tìm cách đặt ách thống trị lên vùng đất Nam Kỳ họ mới chiếm được.

(Người Pháp đã cho ra ngay tờ báo tiếng Pháp đầu tiên, từ ngày 29-9-1861 ở Nam Kỳ, mang tên "Le Bulletin Officiel de l'Expédition de la Cochinchine" -- tạm dịch: Công báo của quân viễn chinh Nam Kỳ, do Đô đốc Bonard làm chủ nhiệm).

Trong những năm đầu, tờ **Gia Định báo** do một người Pháp tên là Ernest Pottean điều khiển, và từ năm 1869, tờ báo được đặt dưới sự điều khiển của một người Việt Nam là Trương Vĩnh Ký, còn được quen gọi là Petrus Ký.

Trương Vĩnh Ký (1837-1898), theo những người đương thời đánh giá, và các tài liệu còn được lưu lại, cho thấy ông là người thứ 17 trong số 18 nhà văn giỏi nhất thế giới lúc bấy giờ. Ông viết được nhiều thể tài khác nhau, từ phóng sự, ký sự, tiểu thuyết, truyện ngắn... cả bằng Việt và Pháp ngữ.

P. Ký biết đến 27 thứ tiếng và đã từng xuất ngoại và sinh sống ở ngoại quốc nhiều năm.

Những người khác viết cho tờ **Gia Định báo** còn có các nhà văn, nhà thơ, học giả nổi tiếng như Huỳnh Tịnh Của, Tôn Thọ Tường, Trương Minh Ký.